

LUẬN BÀN VỀ KHÁI NIỆM QUAN HỆ CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ

Trần Thọ Quang*

Phùng Chí Kiên**

TÓM TẮT

Quan hệ chính trị quốc tế là một khái niệm mới trong lĩnh vực nghiên cứu quốc tế ở Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ những khái niệm, thuật ngữ có liên quan tới quan hệ chính trị quốc tế; phân biệt quan hệ chính trị quốc tế với những khái niệm gần với nó; đưa ra định nghĩa và bước đầu xác định nội hàm của khái niệm quan hệ chính trị quốc tế; chứng minh giá trị và vai trò của khái niệm này trong nghiên cứu quốc tế.

Từ khóa: chính trị; quan hệ chính trị; quan hệ quốc tế; quan hệ chính trị quốc tế

Nhận bài: 10/12/2019; Phân biện và sửa chữa: 25/11/2019; Duyệt đăng: 6/1/2020

1. Quan hệ quốc tế và quan hệ chính trị quốc tế

Một trong những thách thức đặt ra khi định nghĩa quan hệ chính trị quốc tế là làm cách nào để chứng minh vị trí độc lập của khái niệm này. Cụ thể hơn, hai nhiệm vụ đặt ra là phân biệt quan hệ chính trị quốc tế với quan hệ quốc tế và với quan hệ chính trị nói chung.

Quan hệ quốc tế là một khái niệm phức tạp và khó nắm bắt, nhưng lại có vai trò rất quan trọng khi tiếp cận phân tích những vấn đề có liên quan tới chính trị quốc tế và quan hệ chính trị quốc tế. Cho đến nay, trên thế giới, đã có nhiều học giả đưa ra định nghĩa về khái niệm này dựa trên những góc nhìn khác nhau.

Có học giả tiếp cận khái niệm này với góc nhìn tổng quát, cố gắng khái quát hóa nó ở

mức độ cao nhất có thể. Theo đó, có thể hiểu: “Quan hệ quốc tế là ngành nghiên cứu về những giao dịch xuyên biên giới nói chung, do đó bản chất của những giao dịch này có tính mở”¹. Theo quan điểm này, những tương tác, liên hệ,... (gọi chung là “giao dịch”) giữa các chủ thể khác nhau có tính chất xuyên biên giới đều thuộc nội hàm của quan hệ quốc tế.

Tương tự, có học giả nhận định, quan hệ quốc tế liên quan đến: “ai được gì, khi nào, và như thế nào trong bối cảnh xuyên biên giới liên quan đến nhà nước và các chủ thể phi nhà nước”². Cách định nghĩa này nêu rõ hơn các chủ thể tham gia quan hệ quốc tế, cụ thể là chủ thể “nhà nước” và “phi nhà nước”, đồng thời, tính chất tư lợi và chính trị cũng được nhấn mạnh là cốt lõi của quan hệ quốc tế.

* Phó giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

** Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH và NV – Đại học Quốc gia Hà Nội

Một cách nhìn khác từng được không ít học giả ủng hộ là sự nhấn mạnh tới vai trò của nhà nước và tính chính trị, tính giai cấp của quan hệ quốc tế. Với những nhà nghiên cứu này, "về cơ bản, quan hệ quốc tế là tổng thể các quan hệ giữa các quốc gia với nhau trong cuộc đấu tranh vì lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp trên phạm vi toàn thế giới"³. Đây là một trong những quan điểm truyền thống từng có nhiều ảnh hưởng. Tuy nhiên, theo thời gian, nó đã bộc lộ những hạn chế trong việc phản ánh đầy đủ về quan hệ quốc tế cả về mục đích, tính chất và chủ thể tham gia.

Một số học giả khác luận giải quan hệ quốc tế một cách cụ thể hơn, cố gắng nêu rõ những nội dung chính của khái niệm này. Theo đó, có người cho rằng: "Quan hệ quốc tế là quan hệ xã hội đặc biệt vượt ra khỏi biên giới quốc gia, dân tộc, được tạo nên bởi các hành động tương tác lẫn nhau của các "diễn viên" tham gia quan hệ quốc tế. Quan hệ quốc tế vô cùng phức tạp, nhiều tầng nấc, mang tính chính thể"⁴. Một công trình khác đưa ra định nghĩa sau: "Quan hệ quốc tế có thể được mô tả là những phương thức mà các quốc gia trên thế giới, các nhóm người và thậm chí là các cá nhân tương tác và gây ảnh hưởng với nhau. Sự tương tác này xảy ra giữa các chủ thể khác nhau bao gồm các chính phủ trên thế giới; các chủ thể phi nhà nước (như các tổ chức quốc tế, các tập đoàn đa quốc gia, các tổ chức phi chính phủ và các cá nhân); các cấu trúc xã hội (bao gồm các nền kinh tế, văn hóa và chính trị của mỗi nước); những tác động về mặt địa lý và lịch sử"⁵. Theo chúng tôi, đây là một định nghĩa khá đầy đủ và toàn diện. Tuy nhiên, cần khẳng định rằng, cho đến nay, vẫn chưa có một cách diễn giải nào tuyệt đối đúng về quan hệ quốc tế và số lượng những định nghĩa về khái niệm này vẫn không ngừng tăng lên.

Dù có nhiều hướng diễn đạt và góc nhìn khác nhau, nhưng nhìn chung, đa số giới nghiên cứu vẫn thống nhất về những yếu tố cấu thành quan hệ quốc tế, cụ thể là: các chủ thể (hoặc "nhân tố", "diễn viên",...) tham gia quan hệ quốc tế; sự tương tác giữa các chủ thể hướng tới một mục đích nhất định. Cần lưu ý rằng, việc xác định *tính quốc tế* của quan hệ nếu chỉ dựa vào đường biên giới truyền thống giữa các quốc gia sẽ gặp phải thách thức từ sự tương đối (thậm chí mờ nhạt theo một số quan điểm) của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày một sâu rộng như hiện nay. Cách phân biệt quan hệ quốc tế với các dạng quan hệ khác dựa trên chủ thể tham gia lại cho thấy sự hợp lý cao hơn vì nó không bó hẹp những tương tác của các chủ thể vào một không gian cụ thể nào. Thay vào đó, quan hệ quốc tế xuất hiện nếu trong quan hệ đó các chủ thể quan hệ quốc tế có sự liên kết qua lại (cả hữu hình lẫn vô hình) để hướng tới một mục đích nhất định. Nói như vậy không có nghĩa rằng biên giới quốc gia không còn giá trị, nó vẫn rất quan trọng và theo chúng tôi sẽ không thể bị xóa bỏ trong rất nhiều năm nữa, nhưng chắc chắn quan hệ quốc tế hiện đại được thể hiện với những dạng thức đa dạng, phức tạp hơn nhiều so với những tương tác hữu hình xuyên biên giới đơn giản. Mặt khác, bản thân sự phụ thuộc vào chủ thể tham gia để đánh giá tính quốc tế của một quan hệ cũng có những hạn chế nhất định, trong đó việc xác định chủ thể nào là chủ thể quan hệ quốc tế vẫn là một bài toán gây tranh cãi giữa nhiều trường phái lý thuyết.

Một điểm khác cần lưu ý là, dù có vai trò rất quan trọng trong lịch sử phát triển của nhân loại, nhưng quan hệ quốc tế không thể tự nó quyết định tất cả những gì này sinh ở cấp độ quốc tế bởi nhiều lý do, trong đó có

một thực tế rõ ràng rằng, nó vẫn là một bộ phận và chịu sự chi phối rất sâu sắc của hệ thống quốc tế. Theo lý thuyết hệ thống, “một hệ thống bao gồm một cấu trúc và những yếu tố tương tác với nhau”⁶, nó là “một nhóm các thành phần liên kết, được tổ chức mạch lạc để đạt được mục đích nào đó, một hệ thống phải bao gồm ba điều: các thành phần, các liên kết (tức là những mối quan hệ liên kết giữa các thành phần – TG), và một chức năng hoặc mục đích”⁷. Đáng chú ý, “bộ phận khó thấy nhất của hệ thống, chức năng hay mục đích, thường là nhân tố quyết định đến hành vi của hệ thống. Các liên kết cũng quan trọng không kém. Thay đổi mối quan hệ thường thay đổi hành vi của hệ thống. Còn thành phần, bộ phận mà chúng ta dễ nhận ra nhất, lại thường (không phải luôn luôn) ít quan trọng nhất – trừ phi thay đổi một thành phần cũng gây ra sự thay đổi trong các mối quan hệ hoặc mục đích”⁸.

Cách nhìn hệ thống như vậy đối với quan hệ quốc tế đưa ra hai gợi ý quan trọng sau. Thứ nhất, xét về tầm quan trọng trong hệ thống, quan hệ giữa các thành phần dù có vai trò lớn nhưng vẫn đứng sau mục đích/chức năng của hệ thống. Khi nghiên cứu, nếu tuyệt đối hóa mối quan hệ giữa các chủ thể mà không đặt chúng trong chính thể, tách biệt chúng với lý do tồn tại của hệ thống và môi trường bao quanh thì sự phiến diện, chủ quan sẽ khó tránh khỏi. Thứ hai, quan hệ quốc tế dù ở lĩnh vực, tầng nấc nào cũng đều rất phức tạp với vô số liên kết và chủ thể đan xen, nhưng trong đó thường tồn tại các quan hệ và chủ thể nổi bật, có vai trò định hình nên hệ thống.

Với những phân tích như trên về *quan hệ quốc tế*, bài viết tiếp tục luận giải về khái niệm trung tâm: *quan hệ chính trị quốc tế*. Đây cũng là một khái niệm có nội hàm phức tạp và gây ra nhiều thách thức cho các học giả khi cố

gắng định nghĩa, tìm hiểu về nó. Để phân biệt quan hệ chính trị quốc tế với quan hệ quốc tế, cần lưu ý rằng, cho tới nay vẫn tồn tại ít nhất hai cách tiếp cận khác nhau, cụ thể:

Một là, cách tiếp cận cho rằng quan hệ quốc tế bao trùm nhiều lĩnh vực rộng lớn, nhưng về cơ bản nội dung chính của nó là các quan hệ chính trị, vì thế nghiên cứu quan hệ quốc tế thực chất chủ yếu xoay quanh quan hệ chính trị trên bình diện quốc tế. Đây có thể coi là cách nhìn truyền thống, chịu ảnh hưởng nhiều của các trường phái nghiên cứu phương Tây và hiện cũng khá phổ biến trong giới nghiên cứu ở Việt Nam. Một công trình mới công bố trong nước đã khẳng định rõ tính chất này của quan hệ quốc tế như sau: “Quan hệ quốc tế vô cùng phức tạp, có tính tổng thể, nên không hoàn toàn chính xác khi chỉ nói đến một lĩnh vực cụ thể nào đó. Chúng bao gồm tất cả các hoạt động thực tiễn của con người: từ trao đổi chính trị, kinh tế, quân sự đến thi đấu thể dục thể thao, ... Vì vậy, chúng là quan hệ xã hội đặc biệt. Và sợi chỉ đỏ xuyên suốt quan hệ quốc tế là quan hệ chính trị”⁹.

Khi tiếp cận các nghiên cứu về quan hệ quốc tế ở nhiều nước phương Tây, ít nhất là từ sau chiến tranh thế giới thứ hai trở lại đây, chúng ta có thể thấy rõ, rất nhiều công trình dành phần lớn nội dung để đề cập tới những vấn đề có liên quan đến chính trị quốc tế, cả về phương diện lý thuyết và thực tiễn, như: chủ nghĩa hiện thực; quyền lực trong quan hệ quốc tế; trật tự thế giới; an ninh và xung đột; chiến tranh; quản trị toàn cầu; ... Dung lượng dành cho các lĩnh vực khác nếu có cũng tương đối hạn chế, và chủ yếu là về kinh tế. Tiêu biểu cho cách nhìn này là quan điểm cho rằng: “Lĩnh vực chính trị thế giới – cũng được gọi là quan hệ quốc tế – tập trung luận giải cách mà các quốc gia và dân tộc trên thế giới chung

sống với nhau"¹⁰. Trong một công trình mới công bố gần đây, một học giả phương Tây cũng khẳng định: "'quan hệ quốc tế'¹¹ – nhìn chung được các học giả cũng như người không làm nghiên cứu sử dụng để mô tả các quan hệ giữa các nhà nước, tổ chức quốc tế và các cá nhân ở cấp độ toàn cầu. Thuật ngữ này có thể được dùng thay thế cho một số thuật ngữ khác như 'chính trị toàn cầu', 'chính trị thế giới' hoặc 'chính trị quốc tế'.

Hai là, cách tiếp cận coi quan hệ chính trị quốc tế là một lĩnh vực riêng trong tương quan với những lĩnh vực cấu thành khác của quan hệ quốc tế, do đó nó không đồng nhất với quan hệ quốc tế và cần được nghiên cứu độc lập. Quan điểm của những người ủng hộ cách tiếp cận này là, cũng giống như những mối quan hệ liên cá nhân, quan hệ quốc tế có tính đa dạng về lĩnh vực (như kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục,...). mỗi lĩnh vực đó cần được nghiên cứu theo một hệ quy chiếu riêng dù giữa chúng rõ ràng có sự liên kết chặt chẽ. Điều này đặt ra yêu cầu cần có tên gọi, định nghĩa cho quan hệ quốc tế ở từng lĩnh vực tương ứng.

Nội hàm của quan hệ chính trị quốc tế cũng cần được xác định bởi nó không hoàn toàn giống với quan hệ chính trị ở các cấp độ khác. Cụ thể hơn, cần làm rõ sự khác biệt giữa chính trị ở cấp độ quốc gia và cấp độ quốc tế. "Chính trị quốc tế là sự tham gia vào đời sống quốc tế của nhà nước dân tộc, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các phong trào chính trị, các tập đoàn xuyên quốc gia,... với mức độ khác nhau và vì mục tiêu, lợi ích quốc gia, khu vực và quốc tế khác nhau"¹².

Như vậy, song song với nền chính trị trong nội bộ từng nước, tồn tại một nền chính trị ở quy mô toàn cầu trong đó các chủ thể tương

tác qua lại với nhau để đạt được những mục đích nào đó, tổng hòa những quan hệ đó tạo nên quan hệ chính trị quốc tế. Sự khác biệt giữa hai cấp độ này của lĩnh vực chính trị tất yếu kéo theo đòi hỏi phải có một định nghĩa cụ thể về quan hệ chính trị quốc tế.

Một hướng luận giải khác cũng củng cố hơn cho nhận định này. Theo đó, "quan hệ quốc tế không thực sự có tính chính trị, bởi vì, một lần nữa theo góc nhìn truyền thống, chính trị liên quan đến thiết chế có quyền uy và chính phủ trong khi không tồn tại một dạng quyền uy quốc tế theo cách hiểu thông thường của từ này"¹³. Dù quan điểm này có hạn chế nhất định khi đưa ra cách hiểu khá hẹp về quyền uy, qua đó phủ nhận sự tồn tại của quyền uy trong môi trường quốc tế vô chính phủ, nhưng nó cũng góp phần khẳng định rằng, tách biệt quan hệ chính trị quốc tế với quan hệ quốc tế là một việc làm cần thiết bởi quan hệ quốc tế không chỉ liên quan đến chính trị.

3. Nội hàm của khái niệm quan hệ chính trị quốc tế

Từ những cơ sở như trên, có thể nhận định rằng, chính trị quốc tế tồn tại độc lập với chính trị đối nội, đồng thời "chính trị thế giới không đồng nghĩa với quan hệ quốc tế"¹⁴, và khái niệm quan hệ chính trị quốc tế ra đời để khu biệt quan hệ chính trị ở cấp độ quốc tế với quan hệ chính trị ở cấp độ khác, cũng như với quan hệ ở những lĩnh vực khác trong quan hệ quốc tế, tiêu biểu là quan hệ kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, do đây là một cách tiếp cận mới nên số lượng định nghĩa được đưa ra chưa nhiều. Một công trình nghiên cứu ở Việt Nam cho rằng: "Quan hệ chính trị quốc tế là quan hệ được này sinh, hình thành và phát triển do sự tác động qua lại giữa các chủ thể chính trị quốc tế, trong quá trình tham gia vào đời sống

chính trị quốc tế vì mục đích, lợi ích quốc gia, khu vực và quốc tế¹⁵. Với góc nhìn của tác giả, có thể định nghĩa một cách khái quát: *quan hệ chính trị quốc tế là quan hệ quyền lực giữa các chủ thể tham gia quan hệ quốc tế*.

Định nghĩa này bao hàm được ba đặc tính riêng biệt của quan hệ chính trị quốc tế gồm: tính xã hội, tính quyền lực (hai đặc tính chung của quan hệ chính trị) và tính quốc tế (đặc tính riêng của quan hệ chính trị quốc tế). Cụ thể hơn, quan hệ chính trị quốc tế không đồng nhất với quan hệ quốc tế bởi nó được xác định cụ thể trong lĩnh vực chính trị, với “quyền lực” là yếu tố trung tâm. Mặt khác, nó cũng không trùng lặp với quan hệ chính trị ở các cấp độ khác do tính quốc tế được cụ thể hóa bằng tình trạng “vô chính phủ”. Điều này cho thấy, nội hàm của quan hệ chính trị quốc tế nhìn chung được cấu thành bởi tính chất “quyền lực” và “vô chính phủ”.

Dựa trên cách hiểu chung về quyền lực như đã nêu ở phần trên, khi đặt trong bối cảnh quốc tế, nó có thể được xác định là “khả năng thực hiện mục tiêu và lợi ích của chủ thể”¹⁶ trong quan hệ quốc tế. Một số cách nhìn khác cho rằng, quan hệ quyền lực trong quan hệ quốc tế là quan hệ giữa các nhà nước, theo đó “quyền lực trong quan hệ liên nhà nước có thể được định nghĩa là khả năng của một nhà nước để kiểm soát, hoặc ít nhất ảnh hưởng tới, nhà nước khác hoặc kết quả của các sự kiện”¹⁷. Tuy nhiên, chúng tôi không đồng ý với luồng ý kiến này vì nó có xu hướng tuyệt đối hóa vai trò của nhà nước trong quan hệ chính trị quốc tế.

Quyền lực trong quan hệ quốc tế được thể hiện theo nhiều dạng khác nhau. Có thể phân chia quyền lực theo các lĩnh vực như quyền lực chính trị, quyền lực kinh tế, quyền lực văn hóa... Cách phân loại được sử dụng rộng rãi

hiện nay được đưa ra bởi Joseph Nye, theo đó có hai loại quyền lực chính là “quyền lực cứng” và “quyền lực mềm”. Ông “tiếp cận theo hướng đối lập ‘quyền lực cứng’ (hard power), tức là ‘sức mạnh đơn thuần hay thô thiển’ với ‘quyền lực mềm’ (soft power), mà nhờ đó một nước tỏ ra có khả năng cấu trúc tình hình theo cách nào đó để cho các nước khác lựa chọn hoặc xác định những lợi ích của họ phù hợp với những lợi ích của chính mình”¹⁸. Bên cạnh đó, gần đây, Nye còn bổ sung thêm một loại quyền lực mới là “quyền lực thông minh” (smart power), tức là sản phẩm của sự kết hợp giữa quyền lực cứng và quyền lực mềm”. Mặc dù vậy, đây là một khái niệm mới và vẫn đang được tiếp tục bàn luận trong giới nghiên cứu.

Để thực thi quyền lực, về cơ bản các chủ thể có ba sự lựa chọn chính là¹⁹: (1) một chủ thể không chế hoàn toàn chủ thể khác bằng các biện pháp trừng phạt, đe dọa hoặc khuyến khích; (2) một chủ thể kiểm soát một chủ thể khác trên một số phương diện, hạn chế khả năng lựa chọn của chủ thể chịu tác động; (3) một chủ thể thuyết phục một chủ thể khác làm theo ý mình bằng sức ảnh hưởng, lời cuốn, niềm tin, khiến chủ thể chịu tác động tự nguyện làm theo ý mình mà không cần phải sử dụng biện pháp ép buộc.

Đã có nhiều công trình quan tâm tới việc đo lường quyền lực của chủ thể tham gia quan hệ chính trị quốc tế, trọng tâm là tính toán quyền lực của các quốc gia. Trong đó, công thức của Ray S. Cline được coi là một trong những cách thức cơ bản để giải quyết bài toán này, cụ thể là²⁰:

Quyền lực có thể nhận thức được = (Dân số + Lãnh thổ + Năng lực kinh tế + Năng lực quân sự) x (Kế hoạch và Chiến lược, Ý chí quốc gia)

Tuy nhiên, cách tính toán này có những hạn chế nhất định và cho thấy xu hướng đơn giản hóa rất nhiều biến số khi áp dụng vào thực tế. Nó cũng tính toán sai xu hướng phát triển trong quyền lực của hai siêu cường Mỹ và Liên Xô khi cho rằng quyền lực Liên Xô mạnh gấp đôi Mỹ nhưng chỉ một thời gian sau thì chế độ chính trị ở Liên Xô sụp đổ còn Mỹ trở thành siêu cường duy nhất trong một trật tự thế giới mới. Đã có một số công trình khác cố gắng bổ sung hoặc đưa ra cách thức mới để tính toán quyền lực quốc gia, nhưng chưa có kết luận cuối cùng nào cho vấn đề này.

Bên cạnh quyền lực, vô chính phủ cũng là nội dung cần làm rõ trong nội hàm của quan hệ chính trị quốc tế. Thông thường, khái niệm vô chính phủ “gợi ra hình ảnh về sự hỗn loạn, bạo lực và thiếu vắng luật pháp. Từ gốc của nó là *anarkhos* trong tiếng Hy Lạp, nghĩa là ‘không có một người cai trị’”²¹. Nhiều học giả đồng tình với quan điểm cho rằng, “vô chính phủ có ít nhất hai nghĩa. Thứ nhất vô chính phủ mang nghĩa sự thiếu vắng trật tự. Nó hàm ý sự hỗn loạn và vô tổ chức. Định nghĩa thứ hai về vô chính phủ là sự thiếu vắng chính phủ”²².

Tương ứng với đó, gần với nghĩa thứ nhất, ở cấp độ quốc gia, “‘vô chính phủ’ đề cập tới một sự tan vỡ của luật lệ và trật tự”²³. Tuy nhiên, khi đặt trong bối cảnh quốc tế, vô chính phủ không có tính chất cực đoan như vậy, nó thường được dùng theo nghĩa thứ hai, trong đó “không có một nhà nước hoặc liên minh các nhà nước nào có quyền kiểm soát tối cao đối với toàn bộ hệ thống. Chính phủ trung ương không tồn tại, và điểm đặc trưng của những nhà nước hoạt động trong hệ thống quốc tế là chúng có chủ quyền và tính tự trị, phải chịu trách nhiệm cho vận mệnh của mình ngay cả khi họ có thể không kiểm soát được nó”²⁴.

Cụ thể hơn, “nền chính trị thế giới diễn biến trong một môi trường không có cơ quan quản trị trung ương. Không có chương trình nghị sự nào tồn tại bên trên các quốc gia riêng lẻ với đủ quyền uy và sức mạnh để tạo ra luật pháp và xử lý tranh chấp”²⁵, vì thế, “các nhà nước có thể đưa ra tạo ra các cam kết và hiệp định, nhưng không có quyền lực tối cao nào đảm bảo sự tuân thủ và trừng phạt sự vi phạm. Môi trường vô chính phủ của chính trị quốc tế mang ý nghĩa đó – sự thiếu vắng quyền lực tối cao”²⁶. Tuy nhiên, “cụm từ này được dùng để chỉ sự thiếu vắng một chính phủ chung trong nền chính trị quốc tế, chứ không phải là đề chỉ việc phủ nhận sự tồn tại của một xã hội mang tính quốc tế - cho dù nó chưa hoàn toàn thống nhất. Nói rằng chính trị quốc tế đang ở tình trạng vô chính phủ không có nghĩa là nó hoàn toàn thiếu tổ chức”²⁷. Quả thực, xã hội quốc tế vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển dù đặt trong môi trường vô chính phủ, việc thiếu vắng chính phủ trung ương không ngăn cản các nhân tố tham gia quan hệ quốc tế chấp nhận một dạng trật tự nào đó làm cơ sở chung.

Dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về vô chính phủ, nhưng xoay quanh khái niệm này vẫn còn rất nhiều vấn đề cần bàn luận. Có học giả đã khẳng định: “Thuật ngữ ‘tình trạng vô chính phủ’ là một trong những thuật ngữ khó nắm bắt nhất trong nghiên cứu chính trị”²⁸. Đây không phải là một lời nói quá bởi không chỉ khó định nghĩa, khái niệm này còn thách thức các học giả với nhiều câu hỏi hóc búa như vị trí, vai trò của vô chính phủ trong quan hệ quốc tế là gì, làm cách nào để các chủ thể tồn tại, thích nghi với nó và thậm chí thay đổi nó, hay thậm chí nó có thực sự tồn tại với những đặc điểm mà người ta thường gán cho nó hay không. Song, về cơ bản, tới thời điểm hiện tại, các trường phái lý thuyết lớn vẫn nhất

trí với luận điểm khẳng định: “vô chính phủ là một thực tế cơ bản của quan hệ quốc tế”²⁹

Kết luận

Như vậy, dù có những cách nhìn khác nhau, nhưng theo chúng tôi, việc khẳng định quan hệ chính trị quốc tế với tư cách là một bộ phận độc lập của quan hệ quốc tế là cần thiết và có giá trị khoa học. Quan hệ chính trị quốc tế vừa mang những đặc điểm chung của quan hệ chính trị như đã trình bày ở trên, đồng thời cũng có những tính chất riêng tạo ra sự khác biệt giữa nó với những dạng quan hệ khác. Nội hàm của quan hệ chính trị quốc tế về cơ bản là sự kết hợp của yếu tố quyền lực và vô chính phủ.

Chú thích:

¹ Chris Brown with Kirsten Ainley (2005), *Understanding International Relations*, Palgrave Macmillan, New York, p7

² Conway W. Henderson (1998), *International Relations: Conflict and Cooperation at the Turn of the 21st Century*, McGraw-Hill College, USA, p 27

³ Đoàn Văn Thắng (2003), *Quan hệ Quốc tế - Các phương pháp tiếp cận*, NXB Thống kê, Hà Nội, p 27

⁴ Vũ Dương Huân (2018), *Về chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, p 50

⁵ Boniface E.S.Mgonja, Iddi A. M. Makombe (2013), “Tranh luận về sự liên đới của lý thuyết quan hệ quốc tế với thế giới thứ ba”, *Nghiên cứu quốc tế*, Số 2 (93), tr. 145-181.

⁶ Kenneth N. Waltz (2010), *Theory of International Politics*, Waveland Press, Inc., USA, p 79

⁷ Donella H. Meadows (2018), *Thấu hiểu hệ thống: Nền tảng biến những điều phức tạp thành giản đơn*, NXB Thế giới, Hà Nội, p 30

⁸ Donella H. Meadows (2018), *Thấu hiểu hệ thống: Nền tảng biến những điều phức tạp thành giản đơn*, NXB Thế giới, Hà Nội, p 38

⁹ Vũ Dương Huân (2018), *Về chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, p 37

¹⁰ Jeffrey A. Frieden, David A. Lake, Kenneth A. Schultz (2013), *World Politics – Interests, Interactions, Institutions*, W. W. Norton & Company, New York and London, p xx.

¹¹ Phân biệt với từ “International Relations” (IR) được viết hoa các chữ cái đầu để chỉ một lĩnh vực nghiên cứu.

¹² Nguyễn Hoàng Giáp (Chủ biên), Nguyễn Thị Quế, Thái Văn Long, Phan Văn Rân (2014), *Một số vấn đề chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

¹³ Chris Brown with Kirsten Ainley (2005), *Understanding International Relations*, Palgrave Macmillan, New York, p 4

¹⁴ Peter Sutch and Juanita Elias (2007), *International Relations: The Basics*, Routledge, London and New York p 5

Dù đã cố gắng làm rõ khái niệm quan niệm chính trị quốc tế, nhưng chúng tôi không phủ nhận và luôn tôn trọng những kết quả nghiên cứu trước. Tác giả hiểu rằng, do luồng quan điểm coi quan hệ quốc tế về cơ bản là quan hệ chính trị đã tồn tại từ lâu, nên nhiều luận điểm, nhận định của các công trình đã công bố, của những trường phái lý thuyết có liên quan đến quan hệ quốc tế từ cổ điển đến hiện tại hoàn toàn có thể được sử dụng ở mức độ khác nhau để nghiên cứu quan hệ chính trị quốc tế. Mặt khác, những luận giải trên đây vẫn chỉ là nỗ lực bước đầu đối với một đề tài mới mẻ và chắc chắn sẽ cần được hoàn thiện, phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

Luy nhiên, cách tính toán này có những hạn chế nhất định và cho thấy xu hướng đơn giản hóa rất nhiều biến số khi áp dụng vào thực tế. Nó cũng tính toán sai xu hướng phát triển trong quyền lực của hai siêu cường Mỹ và Liên Xô khi cho rằng quyền lực Liên Xô mạnh gấp đôi Mỹ nhưng chỉ một thời gian sau thì chế độ chính trị ở Liên Xô sụp đổ còn Mỹ trở thành siêu cường duy nhất trong một trật tự thế giới mới. Đã có một số công trình khác cố gắng bổ sung hoặc đưa ra cách thức mới để tính toán quyền lực quốc gia, nhưng chưa có kết luận cuối cùng nào cho vấn đề này.

Bên cạnh quyền lực, vô chính phủ cũng là nội dung cần làm rõ trong nội hàm của quan hệ chính trị quốc tế. Thông thường, khái niệm vô chính phủ "gợi ra hình ảnh về sự hỗn loạn, bạo lực và thiếu vắng luật pháp. Từ gốc của nó là *anarkhos* trong tiếng Hy Lạp, nghĩa là 'không có một người cai trị'²¹. Nhiều học giả đồng tình với quan điểm cho rằng, "vô chính phủ có ít nhất hai nghĩa. Thứ nhất vô chính phủ mang nghĩa sự thiếu vắng trật tự. Nó hàm ý sự hỗn loạn và vô tổ chức. Định nghĩa thứ hai về vô chính phủ là sự thiếu vắng chính phủ"²².

Tương ứng với đó, gần với nghĩa thứ nhất, ở cấp độ quốc gia, "'vô chính phủ' đề cập tới một sự tan vỡ của luật lệ và trật tự"²³. Tuy nhiên, khi đặt trong bối cảnh quốc tế, vô chính phủ không có tính chất cực đoan như vậy, nó thường được dùng theo nghĩa thứ hai, trong đó "không có một nhà nước hoặc liên minh các nhà nước nào có quyền kiểm soát tối cao đối với toàn bộ hệ thống. Chính phủ trung ương không tồn tại, và điểm đặc trưng của những nhà nước hoạt động trong hệ thống quốc tế là chúng có chủ quyền và tính tự trị, phải chịu trách nhiệm cho vận mệnh của mình ngay cả khi họ có thể không kiểm soát được nó"²⁴.

Cụ thể hơn, "nền chính trị thế giới diễn biến trong một môi trường không có cơ quan quản trị trung ương. Không có chương trình nghị sự nào tồn tại bên trên các quốc gia riêng lẻ với đủ quyền uy và sức mạnh để tạo ra luật pháp và xử lý tranh chấp"²⁵, vì thế, "các nhà nước có thể đưa ra tạo ra các cam kết và hiệp định, nhưng không có quyền lực tối cao nào đảm bảo sự tuân thủ và trừng phạt sự vi phạm. Môi trường vô chính phủ của chính trị quốc tế mang ý nghĩa đó – sự thiếu vắng quyền lực tối cao"²⁶. Tuy nhiên, "cụm từ này được dùng để chỉ sự thiếu vắng một chính phủ chung trong nền chính trị quốc tế, chứ không phải là để chỉ việc phủ nhận sự tồn tại của một xã hội mang tính quốc tế – cho dù nó chưa hoàn toàn thống nhất. Nói rằng chính trị quốc tế đang ở tình trạng vô chính phủ không có nghĩa là nó hoàn toàn thiếu tổ chức"²⁷. Quả thực, xã hội quốc tế vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển dù đặt trong môi trường vô chính phủ, việc thiếu vắng chính phủ trung ương không ngăn cản các nhân tố tham gia quan hệ quốc tế chấp nhận một dạng trật tự nào đó làm cơ sở chung.

Dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về vô chính phủ, nhưng xoay quanh khái niệm này vẫn còn rất nhiều vấn đề cần bàn luận. Có học giả đã khẳng định: "Thuật ngữ 'tình trạng vô chính phủ' là một trong những thuật ngữ khó nắm bắt nhất trong nghiên cứu chính trị"²⁸. Đây không phải là một lời nói quá bởi không chỉ khó định nghĩa, khái niệm này còn thách thức các học giả với nhiều câu hỏi hóc búa như vị trí, vai trò của vô chính phủ trong quan hệ quốc tế là gì, làm cách nào để các chủ thể tồn tại, thích nghi với nó và thậm chí thay đổi nó, hay thậm chí nó có thực sự tồn tại với những đặc điểm mà người ta thường gán cho nó hay không. Song, về cơ bản, tới thời điểm hiện tại, các trường phái lý thuyết lớn vẫn nhất

tri với luận điểm khẳng định: “vô chính phủ là một thực tế cơ bản của quan hệ quốc tế”¹⁹.

Kết luận

Như vậy, dù có những cách nhìn khác nhau, nhưng theo chúng tôi, việc khẳng định quan hệ chính trị quốc tế với tư cách là một bộ phận độc lập của quan hệ quốc tế là cần thiết và có giá trị khoa học. Quan hệ chính trị quốc tế vừa mang những đặc điểm chung của quan hệ chính trị như đã trình bày ở trên, đồng thời cũng có những tính chất riêng tạo ra sự khác biệt giữa nó với những dạng quan hệ khác. Nội hàm của quan hệ chính trị quốc tế về cơ bản là sự kết hợp của yếu tố quyền lực và vô chính phủ.

Chú thích:

¹ Chris Brown with Kirsten Ainley (2005), *Understanding International Relations*, Palgrave Macmillan, New York, p7

² Conway W. Henderson (1998), *International Relations: Conflict and Cooperation at the Turn of the 21st Century*, McGraw-Hill College, USA, p 27

³ Đoàn Văn Thắng (2003), *Quan hệ Quốc tế - Các phương pháp tiếp cận*, NXB Thống kê, Hà Nội, p 27

⁴ Vũ Dương Huân (2018), *Về chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, p 50

⁵ Boniface E.S.Mgonja, Iddi A. M. Makombe (2013), “Tranh luận về sự liên đới của lý thuyết quan hệ quốc tế với thế giới thứ ba”, *Nghiên cứu quốc tế*, Số 2 (93), tr. 145-181.

⁶ Kenneth N. Waltz (2010), *Theory of International Politics*, Waveland Press, Inc., USA, p 79

⁷ Donella H. Meadows (2018), *Thấu hiểu hệ thống: Nền tảng biến những điều phức tạp thành giản đơn*, NXB Thế giới, Hà Nội, p 30

⁸ Donella H. Meadows (2018), *Thấu hiểu hệ thống: Nền tảng biến những điều phức tạp thành giản đơn*, NXB Thế giới, Hà Nội, p 38

⁹ Vũ Dương Huân (2018), *Về chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, p 37

¹⁰ Jeffrey A. Frieden, David A. Lake, Kenneth A. Schultz (2013), *World Politics – Interests, Interactions, Institutions*, W. W. Norton & Company, New York and London, p xx.

¹¹ Phân biệt với từ “International Relations” (IR) được viết hoa các chữ cái đầu để chỉ một lĩnh vực nghiên cứu.

¹² Nguyễn Hoàng Giáp (Chủ biên), Nguyễn Thị Quế, Thái Văn Long, Phan Văn Rân (2014), *Một số vấn đề chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

¹³ Chris Brown with Kirsten Ainley (2005), *Understanding International Relations*, Palgrave Macmillan, New York, p 4

¹⁴ Peter Sutch and Juanita Elias (2007), *International Relations: The Basics*, Routledge, London and New York p 5

Dù đã cố gắng làm rõ khái niệm quan niệm chính trị quốc tế, nhưng chúng tôi không phủ nhận và luôn tôn trọng những kết quả nghiên cứu trước. Tác giả hiểu rằng, do luồng quan điểm coi quan hệ quốc tế về cơ bản là quan hệ chính trị đã tồn tại từ lâu, nên nhiều luận điểm, nhận định của các công trình đã công bố, của những trường phái lý thuyết có liên quan đến quan hệ quốc tế từ cổ điển đến hiện tại hoàn toàn có thể được sử dụng ở mức độ khác nhau để nghiên cứu quan hệ chính trị quốc tế. Mặt khác, những luận giải trên đây vẫn chỉ là nỗ lực bước đầu đối với một đề tài mới mẻ và chắc chắn sẽ cần được hoàn thiện, phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

¹⁵ Dương Xuân Ngọc - Lưu Văn An (2008). *Giáo trình Quan hệ chính trị quốc tế*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, p 14

¹⁶ Hoàng Khắc Nam (2011). Một số vấn đề lý luận về khái niệm quyền lực trong quan hệ quốc tế. *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, 181(5), tr.3-12.

¹⁷ Martin Griffiths and Terry O'Callaghan (2002). *International Relations: The Key Concepts*, Routledge, London and New York. p 253

¹⁸ Nguyễn Hoàng Giáp, Mai Hoài Anh (2004). "Cường quốc và vai trò của cường quốc trong quan hệ chính trị quốc tế". *Nghiên cứu quốc tế*, số 3 (58), tr. 92-99.

¹⁹ Joseph S. Nye Jr (2011). *The Future of Power*, Public Affairs, New York (U.S), p 14

²⁰ Conway W. Henderson (1998). *International Relations: Conflict and Cooperation at the Turn of the 21st Century*, Mcgraw-Hill College, USA, p 102

²¹ Martin Griffiths and Terry O'Callaghan (2002). *International Relations: The Key Concepts*, Routledge, London and New York, p 21

²² Helen Milner (1991). "The Assumption of Anarchy in International Relations Theory: A Critique", *Review of International Studies*. Vol. 17, No. 1 (Jan., 1991), pp. 67-85.

²³ Stephen McGlinchey (Series Editor) (2017). *International Relations*, E-International Relations Publishing, Bristol, England, p 12

²⁴ Martin Griffiths and Terry O'Callaghan (2002). *International Relations: The Key Concepts*, Routledge, London and New York, p 3

²⁵ Robert Powell (1994). "Anarchy in international relations theory: the neorealist-neoliberal debate", *International Organization*, Vol. 48, No. 2 (Spring, 1994), pp. 313-344

²⁶ Robert J. Art, Robert Jervis (2007). *International Politics: Enduring concepts and contemporary issues*. Pearson Longman. New York, p 2

²⁷ David A. Baldwin (Chủ biên) (2010). *Chủ nghĩa tự do mới & Chủ nghĩa hiện thực mới: Cuộc tranh luận đương đại*. NXB Thế giới, Hà Nội, p 96

²⁸ David A. Baldwin (Chủ biên) (2010). *Chủ nghĩa tự do mới & Chủ nghĩa hiện thực mới: Cuộc tranh luận đương đại*. NXB Thế giới, Hà Nội, p 21

²⁹ Helen Milner (1991). "The Assumption of Anarchy in International Relations Theory: A Critique", *Review of International Studies*. Vol. 17, No. 1 (Jan., 1991), pp. 67-85.

Tài liệu tham khảo

1. Boniface E.S.Mgonja, Iddi A. M. Makombe (2013), "Tranh luận về sự liên đới của lý thuyết quan hệ quốc tế với thế giới thứ ba", *Nghiên cứu quốc tế*, Số 2 (93), tr. 145-181.

2. Charles W. Kegley, Shannon L. Blanton (2011). *World Politics: Trend and Transformation*, Cengage Learning, U.K.

3. Chris Brown with Kirsten Ainley (2005). *Understanding International Relations*, Palgrave Macmillan, New York.

4. Conway W. Henderson (1998). *International Relations: Conflict and Cooperation at the Turn of the 21st Century*, Mcgraw-Hill College, USA.

5. David A. Baldwin (Chủ biên) (2010). *Chủ nghĩa tự do mới & Chủ nghĩa hiện thực mới: Cuộc tranh luận đương đại*. NXB Thế giới, Hà Nội.

6. Donella H. Meadows (2018). *Thấu hiểu hệ thống: Nền tảng biến những điều phức tạp thành giản đơn*. NXB Thế giới, Hà Nội.

7. Nguyễn Hoàng Giáp, Mai Hoài Anh (2004). "Cường quốc và vai trò của cường quốc trong quan hệ chính trị quốc tế". *Nghiên cứu quốc tế*, số 3 (58), tr. 92-99.

8. Nguyễn Hoàng Giáp (Chủ biên), Nguyễn Thị Quế, Thái Văn Long, Phan Văn Rân (2011), *Một số vấn đề chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
9. Helen Milner (1991), “The Assumption of Anarchy in International Relations Theory. A Critique”, *Review of International Studies*, Vol. 17, No. 1 (Jan., 1991), pp. 67-85.
10. Vũ Dương Huân (2018), *Về chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Jack Godwin (2016), *Trò chơi quyền lực tại nơi làm việc*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
12. Jeffrey A. Frieden, David A. Lake, Kenneth A. Schultz (2013), *World Politics – Interests, Interactions, Institutions*, W. W. Norton & Company, New York and London.
13. Joseph S. Nye (2007), *Understanding International Conflicts: An Introduction to Theory and History*, Pearson, New York.
14. Joseph S. Nye Jr. (2011), *The Future of Power*, Public Affairs, New York (U.S).
15. Kenneth N. Waltz (2010), *Theory of International Politics*, Waveland Press, Inc., USA.
16. Khoa Xã hội học – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (2016), *Giáo trình Xã hội học Đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
17. Martin Griffiths and Terry O’Callaghan (2002), *International Relations: The Key Concepts*, Routledge, London and New York.
18. Hoàng Khắc Nam (2011), Một số vấn đề lý luận về khái niệm quyền lực trong quan hệ quốc tế, *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, 181(5), tr.3-12.
19. Dương Xuân Ngọc – Lưu Văn An (2008), *Giáo trình Quan hệ chính trị quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Peter Sutch and Juanita Elias (2007), *International Relations: The Basics*, Routledge, London and New York.
21. Lê Minh Quân (Chủ biên), Lưu Minh Văn (2017), *Giáo trình Quyền lực chính trị*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
22. Robert J. Art, Robert Jervis (2007), *International Politics: Enduring concepts and contemporary issues*, Pearson Longman, New York.
23. Robert Jackson, Georg Sørensen (2007), *Introduction to International Relations: Theories and Approaches*, Oxford University Press, New York.
24. Robert Powell (1994), “Anarchy in international relations theory: the neorealist-neoliberal debate”, *International Organization*, Vol. 48, No. 2 (Spring, 1994), pp. 313-344.
25. Stephen McGlinchey (Series Editor) (2017), *International Relations*, E-International Relations Publishing, Bristol, England.
26. Đoàn Văn Thắng (2003), *Quan hệ Quốc tế - Các phương pháp tiếp cận*, NXB Thống kê, Hà Nội.
27. Nguyễn Khắc Viện (Chủ biên) (1994), *Từ điển Xã hội học*, NXB Thế giới, Hà Nội.